

VÌ SAO MUA BÁN NỢ LẠI CHẬM?

ĐỖ XUÂN TRƯỜNG

NHNN Việt Nam

Mua bán nợ là việc các tổ chức tín dụng (TCTD) có các khoản nợ quá hạn, tồn đọng lâu ngày bằng nhiều các biện pháp quyết liệt để thu hồi nhưng vẫn không thu được cần phải xử lý bán nợ đây là những khoản vốn đầu tư không có hiệu quả, vốn bị nằm chết không quay vòng, không có khả năng thu hồi kéo dài trong nhiều năm. TCTD không có vốn để đầu tư vào những chu kỳ kinh doanh tiếp theo. Việc bán các khoản nợ này là rất cần thiết trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây, thực hiện Nghị định số 69/2002NĐ-CP ngày 12/07/2002 của Chính phủ về quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp Nhà nước (DNNN). Bộ Tài chính và các ngành có liên quan đã tích cực xử lý các khoản nợ tồn đọng để góp phần lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp. Từ năm 2002 đến nay, 154 doanh nghiệp khó khăn trước chuyển đổi được xử lý giãn nợ, khoan nợ, xóa nợ thuế với tổng số tiền là 315 tỷ đồng, số nợ tồn đọng đã được xử lý khoảng trên 19.000 tỷ đồng chủ yếu bằng phương pháp thu hồi nợ, bán tài sản đảm bảo và lấy từ quỹ dự phòng rủi ro của các ngân hàng thương mại (NHTM) với số vốn đã được xử lý bằng nhiều nguồn như: lấy từ quỹ sắp xếp đổi mới doanh nghiệp. Nhằm lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp. Kết quả, từ năm 2005 đến nay Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp đã mua nợ của các NHTM được 137/398 tỷ đồng bằng 31,9%, trong đó Ngân hàng Công thương bằng 37%, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam 32%... đã góp phần cơ cấu lại tài chính của các doanh nghiệp như Công ty Xuất nhập khẩu Cần Thơ, Công

ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Đà Nẵng. Như vậy, so với yêu cầu đặt ra thì tỷ lệ còn thấp, doanh số mua bán nợ còn quá nhỏ bé.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2006 số nợ tồn đọng phải xử lý vẫn còn hàng trăm tỷ đồng tại các NHTM Nhà nước; có chi nhánh ngân hàng cơ sở vài ba tỷ đồng, có chi nhánh đến vài chục tỷ đồng. Số nợ tồn đọng của ngân hàng cho vay các DNNN mặc dù đã dùng mọi biện pháp để thu hồi nhưng vẫn không có hiệu quả. Về phía doanh nghiệp tài sản còn nhiều bất cập, chênh lệch trên thực tế và giấy tờ, có trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn nhưng không giải quyết được vì vẫn còn công nợ phải thu, nợ phải trả tồn đọng mà doanh nghiệp không có bất cứ nguồn thu nào để trả nợ. Thực tế cho thấy, nhiều DNNN gặp khó khăn trong xử lý tài chính như các doanh nghiệp trong ngành Mía đường xử lý theo quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 3/04/2004 của Chính phủ nhưng vẫn không thể chuyển đổi được do không giải quyết triệt để số nợ tồn đọng của các NHTM như Công ty Mía đường Sơn La, Công ty Mía Đường Kon Tum, Công ty Mía Đường Khánh Hoà, Công ty đường Quảng Nam, Công ty Đường

Kiên Giang, có những trường hợp đề nghị bán doanh nghiệp nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được do nhiều nguyên nhân khác nhau nếu bán tài sản hay cho phá sản có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thu hồi nợ của các NHTM cho vay.

Nhiều trường hợp ngân hàng đã phải xử lý tài sản bảo đảm, tuy nhiên tại thời điểm xử lý giá trị tài sản đảm bảo thấp hơn nhiều so với giá trị vốn ngân hàng ở thời điểm cho vay, về phía khách hàng thiếu thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nhưng có những trường hợp người đứng tên tài sản không có quyền định đoạt tài sản. vấn đề phức tạp, nóng bỏng nhất là đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp hầu như các doanh nghiệp không xử lý và quy được trách nhiệm cá nhân đối với các loại vật tư hư hỏng thiếu hụt chờ giải quyết đặc biệt là những khoản nợ tồn đọng không có tài sản đảm bảo, không còn vật tư.

Có trường hợp ngân hàng cho vay các DNNN thế chấp bằng quyền sử dụng đất và công trình được xây dựng trên đất đang thuê nhưng đến nay hợp đồng đã hết thời hạn thuê, và đất chưa có giấy tờ hợp pháp nên ngân hàng rất khó thu nợ, mặc dù doanh nghiệp

đó vẫn còn tồn tại đang hoạt động nếu doanh nghiệp có tài sản đảm bảo thì ngân hàng đứng ra xử lý không phải bán nợ; có trường hợp doanh nghiệp có nợ cũ phải xử lý ở ngân hàng này nhưng giao dịch mới thì doanh nghiệp này lại chuyển sang ngân hàng khác giao dịch nên ngân hàng cũ (nơi cho vay) rất khó kiểm soát để thu nợ, bởi vì tiền gửi không chuyển về tài khoản của ngân hàng này nữa.

Để làm tài chính được trong sạch, các NHTM đã xử lý lấy từ nguồn dự phòng trích được từ lợi nhuận hàng năm, có ngân hàng thì giao bán cho công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp của Bộ Tài chính (DATC). Nhưng quá trình mua bán diễn ra không suôn sẻ, giữa bên mua nợ và bên bán nợ bởi bên mua muốn mua được giá rẻ hơn và bên bán nợ thì muốn bán được giá cao hơn, vì thế nhiều khoản mua bán nợ không được giao dịch, có những món nợ công ty mua bán nợ trả giá quá thấp (dưới 30% giá trị của khoản nợ), nghĩa là trước đây ngân hàng bỏ vốn ra cho vay 10 tỷ, nay bán đi thu về chỉ được từ 2 đến 3 tỷ, nếu như bán khoản nợ này thì sẽ bị lỗ, ngân hàng khó chấp nhận. Như vậy, trong quá trình mua bán nợ đang diễn ra hai khuynh hướng trái ngược nhau:

Thứ nhất là, về phía NHTM vốn ngân hàng cho vay là nguồn vốn huy động phải được hoàn trả người gửi tiền, có ngân hàng sau khi đã dùng mọi biện pháp thu nợ nhưng vẫn không thu được muốn bỏ nợ nhưng bị dừng lại. Cho nên không có con đường nào khác, để làm tài chính được trong sạch họ chỉ đạo quyết tâm xử lý, đôn đốc thu hồi các khoản nợ tồn đọng một cách có hiệu quả nhất; có những khoản phải tham gia tư vấn giúp cho doanh nghiệp để có giải pháp tiếp tục xử lý thu hồi. Nhưng ngược

lại có những doanh nghiệp phải xử lý phát mại tài sản hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật để khởi kiện thì mới có thể thu hồi được vốn, có khoản phải dùng dự phòng để bù đắp rủi ro.

Trong cơ chế thị trường việc các NHTM kinh doanh là lời ăn lỗ chịu nên phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, không thể coi công ty mua bán nợ là “túi đựng” để chứa những khoản nợ xấu cho mình và muốn trút hết những gánh nặng cho DATC. Do thời gian thu hồi nợ quá lâu, kéo dài đã gây thất thoát, thiệt hại cho ngân hàng, nhiều tài sản đảm bảo của doanh nghiệp thuộc đối tượng ngân hàng cho vay là những máy móc thiết bị đã bị xuống cấp, giảm giá trị sử dụng như các máy móc chuyên dùng của Công ty Dệt Long An, Công ty Dệt Huế không những làm tổn thất tài sản của doanh nghiệp mà ngay cả với ngân hàng cho vay.

Mặt khác, do một số ngân hàng trước đây cho vay theo đối tượng chính sách phục vụ các chương trình, hỗ trợ phát triển của nhà nước như Ngân hàng Phát triển đến nay việc phối hợp với DATC để xử lý khoản nợ tồn đọng rất khó khăn do chưa có cơ chế xử lý hướng dẫn biện pháp xử lý thông qua bán nợ cho DATC.

Hai là, về phía công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế bảo toàn vốn. Nên không thể mua hết những khoản nợ tồn đọng khó đòi, không có vật tư làm đảm bảo của các NHTM, mà công ty chỉ mua một phần nào để góp phần tái cơ cấu doanh nghiệp. Hơn nữa, mục tiêu của việc giải quyết các khoản nợ tồn đọng là góp phần tái cơ cấu doanh nghiệp, phục hồi lại những khó khăn, yếu kém của những doanh nghiệp đang trong tình trạng thua lỗ để dựng lại doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp ở vùng miền núi vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào các dân tộc và Tây Nguyên còn phải thực

hiện chính sách Dân tộc của Đảng như gắn phát triển kinh tế với an ninh quốc phòng như Công ty Mía đường Sơn La, Công ty Mía đường Kon Tum nên không thể cho giải thể phá sản những doanh nghiệp này được mà trái lại còn phải phục hồi, củng cố và phát triển. Mặt khác, đối với bản thân các doanh nghiệp nếu không xử lý triệt để số nợ tồn đọng tại các NHTM thì rất lúng túng khó khăn trong xử lý tài chính ảnh hưởng đến tiến trình sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp.

Mặt khác, thực tế giá mua bán nợ phải luôn luôn thấp hơn khả năng thu hồi nợ, do giá bán nợ cao hơn tỷ lệ thu hồi nên giao dịch mua bán nợ khó thực hiện được.

Một khó khăn khác cho quá trình mua bán nợ là, vì hiện nay chỉ có một mình Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp do Bộ Tài chính thành lập nếu có nhiều công ty mua bán nợ thì chắc chắn việc mua bán nợ sẽ được thực hiện nhiều hơn.

Còn đối với các NHTM phải bán các khoản nợ thực trạng là những món nợ được phân loại từ nhóm 3 đến nhóm nhóm 5 (nợ dưới tiêu chuẩn) đó là những món nợ quá hạn tồn đọng khó thu hồi bao gồm nợ quá hạn từ 360 ngày trở lên, những món nợ mà các NHTM cho vay các doanh nghiệp để đầu tư vào sản xuất kinh doanh nhưng không có hiệu quả do nhiều nguyên nhân như sản xuất kinh doanh bị thua lỗ từ những năm trước đây còn để lại, doanh nghiệp có số lỗ lũy kế không có khả năng trả nợ ngân hàng, các khoản nợ khoanh chờ xử lý, các khoản nợ đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhưng vẫn không có khả năng trả nợ; các khoản nợ thuộc đối tượng xử lý theo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ tồn đọng; các khoản nợ xấu đã được các NHTM xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro hoặc bằng các nguồn vốn khác đang theo dõi ở tài khoản ngoại bảng.

Như vậy, các khoản nợ tồn đọng của ngân hàng không phải những khoản nào cũng đưa ra bán nợ mà chủ yếu là ngân hàng phải lo thu lấy nợ gốc, nợ lãi. Trong cơ chế thị trường thì NHTM được tự chủ về tài chính, tự kinh doanh nhà nước chỉ can thiệp và xử lý các khoản nợ rủi ro bất khả kháng do thiên tai dịch bệnh gây nên. Mặt khác, để xử lý những khoản nợ tồn đọng này không thể một sớm, một chiều mà nó đòi hỏi phải có sự giúp đỡ tích cực, khẩn trương của các ngành như Pháp luật, Tài nguyên Môi trường các cấp từ Trung ương đến địa phương, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoàn thành thủ tục hồ sơ pháp lý, thúc đẩy sớm giải quyết dứt điểm những mớ “bong bong” này. Trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Trước mắt để giải quyết số nợ tồn đọng của các doanh nghiệp DATC cần có phương án xử lý cho nhiều doanh nghiệp trong đó, Công ty Mía đường Sơn La và Công ty Mía đường Kon Tum là hai doanh nghiệp có số lỗ lũy kế lớn có nợ vay qua hạn tồn đọng để thực hiện tái cơ cấu lại tài chính cho hai doanh nghiệp đó, DATC cần thực hiện các biện pháp:

- DATC chấp nhận xóa ngay một phần nợ cho doanh nghiệp tương ứng tối đa bằng số âm vốn chủ sở hữu (sau khi doanh nghiệp đã được xóa nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước khác theo quy định) để làm lành mạnh tài chính cho doanh nghiệp và khi đó doanh nghiệp đủ điều kiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Xây dựng vốn điều lệ mới của Công ty cổ phần theo quy mô và hoạt động của doanh nghiệp trong đó DATC cam kết sẽ đầu tư tối đa 50% vốn điều lệ tại công ty cổ phần bằng việc chuyển đổi nợ

thành công ty cổ phần; số còn lại 50% vốn điều lệ sẽ được huy động từ cán bộ công nhân viên, các nhà đầu tư trong Hiệp hội Mía Đường Việt Nam và các nhà đầu tư khác thông qua kênh huy động vốn hiện hành.

Với vai trò là cổ đông (chủ sở hữu) vừa là chủ nợ của công ty cổ phần, DATC sẽ xây dựng phương án trả nợ hợp lý và giám sát chặt chẽ hoạt động của công ty cổ phần có thể hoạt động hiệu quả, chi trả được cổ tức và chi trả được nợ cho DATC trong tương lai. Đồng thời với quá trình xử lý nợ tồn đọng và tái cơ cấu lại tài chính cho hai doanh nghiệp mía đường nói trên, Công ty Mua bán nợ sẽ tiếp tục phối hợp với Hiệp hội Mía Đường Việt Nam và các đơn vị có liên quan để xem xét cơ cấu lại tài chính cho các doanh nghiệp trong ngành mía đường.

- Để giúp các ngân hàng thương mại Nhà nước nhanh chóng xử lý dứt điểm nợ và tài sản tồn đọng trong quá trình cổ phần hóa trên diện rộng sắp tới đề nghị Chính phủ và Bộ Tài chính cho phép Công ty Mua bán nợ được phát hành trái phiếu trung và dài hạn có bảo lãnh của Chính phủ để thanh toán tiền mua bán nợ với các NHTM. Khi chưa đến kỳ hạn thanh toán trái phiếu, Công ty Mua bán nợ sẽ áp dụng các phương pháp xử lý thích hợp để thu hồi nợ và sử dụng số tiền thu hồi nợ thu được để trả nợ gốc và lãi của trái phiếu khi đáo hạn.

Số tiền mà các ngân hàng thu được do bán nợ cho DATC được hạch toán tăng vốn tự có cho ngân hàng, tổn thất do bán nợ cho DATC, các ngân hàng được sử dụng nguồn dự phòng rủi ro để bù đắp ngay trong kỳ, phần tổn thất còn lại (nếu có) ngân hàng được tiếp tục phân bổ dần vào chi phí hoạt động kinh doanh trong thời gian

từ 03 đến 05 năm.

- Trong những năm trước mắt để xử lý triệt để nợ tồn đọng của DNNN và NHTM Nhà nước, đồng thời thực hiện lộ trình cổ phần hóa theo mục tiêu đã đề ra, đề nghị Chính phủ xem xét chuyển hoạt động xử lý nợ của Công ty Mua bán nợ từ cơ chế hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận như hiện nay sang cơ chế hoạt động theo một tổ chức xử lý nợ quốc gia theo thông lệ quốc tế: được phép sử dụng tiền mặt và trái phiếu Chính phủ để xử lý dứt điểm nợ tồn đọng từ các NHTM Nhà nước và DNNN để làm lành mạnh hóa tài chính thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp. Sau đó, kết thúc xử lý giai đoạn theo cơ chế trên sẽ chuyển Công ty Mua bán nợ hoạt động như một tổ chức kinh doanh thông thường.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đồng thời tạo thêm một số dịch vụ khác trên thị trường tài chính nhất là thị trường mua bán nợ, Công ty Mua bán nợ cần phải đa dạng hóa các mặt hoạt động nghiệp vụ để có nhiều giải pháp thích hợp phòng ngừa được các rủi ro có tính chất hệ thống khi thực hiện xử lý nợ và phục vụ trực tiếp việc mua bán nợ, tái cơ cấu lại tài chính cho doanh nghiệp như việc tham gia đầu tư dưới nhiều hình thức khác nhau để tăng nhanh tốc độ chu chuyển vốn trong nền kinh tế ở nước ta trong bối cảnh các doanh nghiệp Việt Nam đang gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới ■